SỰ CẦN THIẾT CÔNG NHẬN QUYỀN CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MỸ LINH*

Tóm tắt: Công nhận quyền chuyển đổi giới tính đang là xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới. Quyền chuyển đổi giới tính được công nhận sẽ kéo theo hàng loạt các vấn đề pháp lý cần được giải quyết, cũng như những hệ quả từ việc thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính mang lại, mà bất kỳ quốc gia nào cho phép chuyển đổi giới tính phải cân nhắc. Mỗi quốc gia có nền chính trị, văn hóa, hệ thống pháp luật riêng biệt để công nhận quyền chuyển đổi giới tính, sự thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới là bằng chứng về sự tiến bộ của các quốc gia về tôn trọng và bảo đảm quyền tự quyết về thân thể của người chuyển giới.

Từ khóa: Công nhận; người chuyển giới; Bộ luật Dân sự

Ngày nhận bài: 11/11/2024; Biên tập xong: 22/11/2024; Duyệt đăng: 28/12/2024

THE NEED TO RECOGNIZE GENDER REASSIGNMEN RIGHTS IN VIETNAM

Abstract: Recognition of the right to gender reassignment is a trend in many countries around the world, which will entail a series of legal issues and consequences needed to be resolved that any country allowing this right must consider. Each country has its own politics, culture, and separate legal system to recognize the right to change gender. Legal recognition of the gender of transgender people is evidence of countries' progress in respecting and ensuring the right to self-determination of transgender people.

Keywords: Recognition; transgender; Civil Code

Received: Nov 11th, 2024; Editing completed: Nov 22nd, 2024; Accepted for publication: Dec 28th, 2024

1. Đặt vấn đề

Từ khi Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 có hiệu lực, nhiều vấn đề đặt ra xoay quanh việc vận dụng quy định về chuyển đổi giới tính như thế nào. Các rào cản về văn hóa, pháp lý dẫn đến việc họ bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong đời sống, việc làm, đặc biệt hơn đối với những ai công khai bộc lộ bản thân mình. Nhiều người còn tự mua thuốc nội tiết tố trôi nổi, không rõ nguồn gốc hoặc tự tiêm silicone, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tuổi thọ. Điều này đòi hỏi một cơ chế văn bản pháp luật liên quan đến việc công nhận và bảo đảm thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi của người chuyển đổi giới tính. Chỉ khi có hành lang pháp lý, những người chuyển đổi giới tính mới có cơ hội sống bình đẳng và hạnh phúc trong xã hội mà họ được công nhận. Việt Nam thực hiện quyền con người nói chung và quyền của người chuyển giới nói riêng thông qua việc tham gia các Công ước quốc tế và được ghi nhận trong Hiến pháp, BLDS… Tuy nhiên, sự ghi nhận này vẫn chưa đảm bảo hết các quyền của người chuyển giới khi thực thi trên thực tế. Mặt khác, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam luôn thể hiện giá trị nhân văn và nhân đạo sâu sắc, tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, bảo vệ cộng đồng yếu thế và không để ai bị bỏ lại phía sau cũng như tăng cường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2. Khái quát về chuyển đổi giới tính

2.1. Khái niệm chuyển đổi giới tính

Chuyển đổi giới tính tuy là vấn đề xã hội không mới nhưng là vấn đề nghiên cứu luôn mang tính mới không chỉ ở nước

** Email: Linhntm23710@sdh.uel.edu.vn*

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

ta mà cả trên thế giới. Vì vậy, Luật Chuyển đổi giới tính là một vấn đề khó và mới tại Việt Nam. Hiện nay, còn nhiều quan điểm khác nhau về chuyển đổi giới tính, nhưng tựu trung đều liên quan đến phẫu thuật hay không phẫu thuật khi thực hiện việc chuyển đổi giới tính. Có quan điểm cho rằng: "Chuyển đổi giới tính là phẫu thuật chuyển đổi bộ phận sinh dục ngoài, trong và điều trị hormone sinh dục thay thế"[1]. Theo quan điểm này, chuyển đổi giới tính chỉ thực hiện bằng can thiệp y học đối với bộ phận cơ thể (bộ phận sinh dục ngoài, trong) là chưa toàn diện. Để xác định giới tính sau khi chuyển đổi khác với giới tính khi sinh không chỉ dựa vào bộ phận sinh dục trong và ngoài. Trong Dự án Luật Chuyển đổi giới tính, "chuyển đổi giới tính là quá trình thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện phù hợp với nhận diện giới của họ"[2]. Quan điểm này cũng có phần tương tự với quan điểm bên trên nhưng theo quan điểm này sẽ dẫn đến sự nhìn nhận khác nhau về chuyển đổi giới tính: *Một là*, chuyển đổi giới tính thực hiện đối với một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện để phù hợp với nhận diện giới của họ; *Hai là*, chuyển đổi giới tính được áp dụng đối với một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện phù hợp với nhận diện giới của họ. Theo tác giả, một người trước khi chuyển đổi giới tính thì nhận diện giới của họ phải khác với giới tính sinh học, ví dụ như can thiệp y học để chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam hoặc từ nam sang nữ. Đây cũng là một trong các điều kiện đề nghị phương pháp khác không phải qua phẫu thuật được nêu trong Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính "*Được lựa chọn phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phù hợp với sức khỏe, mong muốn và khả năng tài chính của mình*" (khoản 2 Điều 7). Một quan điểm khác cho rằng: "Chuyển đổi giới tính là quá trình thực hiện can thiệp y học và thủ tục pháp lý trên cơ sở tự nguyện để chuyển đổi giới tính của một người đã có giới tính sinh học hoàn thiện sang giới tính khác phù hợp với nhận diện giới của họ"[3]. Quan điểm này cũng tương tự các quan điểm trên, chỉ có điều mô tả rõ ràng hơn về chuyển đổi giới tính là can thiệp y học và thủ tục pháp lý tự nguyện.

Từ những phân tích trên, tác giả cho rằng: "Chuyển đổi giới tính là quá trình can thiệp y học để chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam hoặc ngược lại". Theo đó, "*Can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp y khoa nhằm tạo ra sự tương thích giữa hình thể và bản dạng giới của người có mong muốn chuyển đổi giới tính*" (khoản 2 Điều 3 Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính).

2.2. Bản chất của chuyển đổi giới tính

Con người được sinh ra trong bất kỳ xã hội nào cũng đều có nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại; cao hơn nữa là nhu cầu về kinh tế, chính trị. Thậm chí, ở con người còn có nhu cầu thay đổi bản thân thành một con người hoàn toàn khác. Đó là những nhu cầu mang tính khách quan, tồn tại tất yếu trong xã hội. "Các nhu cầu khách quan của con người tạo ra quyền con người. Một nhu cầu cơ bản của con người, về logic, sẽ tạo ra một quyền"[4]. *Chuyển đổi giới tính là một nhu cầu khách quan* được thực hiện chuyển đổi giới tính và được pháp luật công nhận giới tính mới đúng với mong muốn sau khi chuyển đổi là nhu cầu cơ bản của cộng đồng người chuyển giới tại Việt Nam và trên thế giới. Trước

[1] Nguyễn Minh Tuấn (2017), "Chuyển đổi giới tính cho người bị đau khổ về giới", *Kỷ yếu Hội thảo "Góp ý dự án Luật chuyển đổi giới tính"*, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam và Vụ Pháp chế - Bộ Y tế phối hợp tổ chức.

[2] Điều 2 Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính năm 2018.

[3] Nguyễn Văn Hợi, *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.7.

[4] Võ Khánh Vinh, *Quyền con người – Tiếp cận đa ngành và liên ngành Luật học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.12.

khi Điều 37 Bộ luật Dân sự 2015 ghi nhận về chuyển đổi giới tính thì trong thực tế xã hội đã có người sang nước ngoài thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoặc tự mua thuốc về nội tiết tố để mong muốn thay đổi ngoại hình, giọng nói sau khi uống. Như vậy, nhu cầu chuyển đổi giới tính tại Việt Nam là có thật. Nhu cầu được sống đúng với giới tính mong muốn cho dù thực tế không phù hợp với giới tính sinh học là tự nhiên, có trước khi được hợp pháp trong luật.

Chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân

Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp, tại Điều 37 BLDS năm 2015 ghi nhận việc chuyển đổi giới tính. Đây là một bước ngoặc mang tính đột phá trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam. Điều luật nằm trong mục "Quyền nhân thân" từ Điều 25 đến Điều 39, trong đó Điều 25 quy định khái quát về quyền nhân thân, tất cả các điều luật còn lại đều có gắn chữ "quyền" trừ Điều 37. Tác giả đồng ý với ý kiến của tác giả Lê Thị Giang cho rằng: "Chuyển đổi giới tính là một trong những quyền nhân thân của cá nhân theo quy định của BLDS năm 2015"[5].

3. Cơ sở pháp lý để công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Việt Nam cũng giống như các quốc gia khác, khi xây dựng pháp luật, Đảng và Nhà nước luôn lấy tư tưởng chỉ đạo về quyền con người làm nền tảng để bảo vệ quyền con người trên thực tế, coi quyền con người như một quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*". Theo quy định tại Điều 16 Hiến pháp năm 2013: "*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*". Bình đẳng là các nhu cầu và lợi ích cơ bản (về tinh thần và vật chất) của loài người đều tồn tại ở mỗi người[6]. Bên cạnh đó, "*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*" (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013). Ngoài ra, trong nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự ghi nhận: "*Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản*" (khoản 1 Điều 3 BLDS năm 2015). Từ sau khi BLDS năm 2015 có hiệu lực, quyền chuyển đổi giới tính tiếp tục được ghi nhận tại Điều 37.

Việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực hộ tịch, pháp luật về hộ tịch của Nhà nước ta ghi nhận tôn trọng và bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân[7]. Tuy nhiên, sau nhiều năm từ ngày BLDS năm 2015 có hiệu lực, việc thực hiện chuyển đổi giới tính và thay đổi thông tin hộ tịch về mặt pháp lý như giấy tờ tùy thân, giấy tờ có liên quan đến tài sản đăng ký quyền sở hữu… trên thực tế vẫn chưa có một cơ chế hỗ trợ thực thi một cách rõ ràng và hiệu quả[8]. Như vậy, những quy định pháp luật này là cơ sở pháp lý quan trọng để công nhận quyền chuyển đổi giới tính tại Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở thực tiễn để công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Quy định pháp luật trước đây (BLDS năm 2005, Nghị định số 88/2008/NĐ-CP) nghiêm cấm việc thực hiện chuyển đổi giới

[5] Lê Thị Giang, "Quyền chuyển đổi giới tính - quyền nhân thân trong Bộ luật Dân sự 2015", *Tạp chí Kiểm sát*, số 14/2016, tr.38.

[6] Võ Khánh Vinh, *Quyền con người*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.32.

[7] Điều 5 Luật Hộ tịch năm 2014.

[8] Nguyễn Thị Hồng Nhung, Mai Hoàng Phước, "Pháp luật về thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch cho người chuyển giới tại Việt Nam", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 12/2021, tr.33.

tính đối với người đã hoàn thiện về giới tính. Từ sau khi BLDS năm 2015 có hiệu lực, công nhận việc chuyển đổi giới tính được quy định tại Điều 37. Ngoài những bước tiến đáng ghi nhận trong lịch sử lập pháp Việt Nam về chuyển đổi giới tính, thì quy định này vẫn còn những tồn tại như sau:

Thứ nhất, trong nhóm quyền nhân thân từ Điều 25 đến Điều 39 BLDS năm 2015 đều bắt đầu bằng chữ "quyền", riêng Điều 37 là "chuyển đổi giới tính" mà không có "quyền". Việc này được chuyên gia lập pháp lý giải rằng, nhằm tránh chuyển giới ồ ạt, dễ dẫn đến nhiều hệ lụy phức tạp và việc phẫu thuật hay tiêm hormone đều ít nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe, giảm thọ. "71,4% là con số tỷ lệ người chuyển giới ở Việt Nam cho biết họ gặp khó khăn trong quá trình thừa nhận pháp lý về giới sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính. 59,6% người chuyển giới đang sử dụng hormone chưa từng được xét nghiệm và tư vấn trước khi sử dụng. Đây được coi là những bất bình đẳng hay những bất lợi có thể gây thiệt hại, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của người chuyển giới chỉ vì chưa có luật chính thức quản lý và bảo vệ những người này"[9].

Thứ hai, BLDS năm 2015 cũng quy định "mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau" (khoản 2 Điều 16). Điều này có nghĩa là mọi cá nhân đều được hưởng quyền và gánh vác nghĩa vụ như nhau, sự né tránh của các nhà làm luật có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân[10]. Theo quy định tại Điều 37 BLDS năm 2015: "Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật". Hiện tại, chưa có luật áp dụng. Và "Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch". Ví dụ như chỉ phẫu thuật ngực mà chưa phẫu thuật cơ quan sinh dục thì được thay đổi hộ tịch chưa? Hoặc vì chi phí cao mà không phẫu thuật, mà chỉ là "người ăn mặc chuyển giới" thì thay đổi thông tin giới tính hộ tịch không? Mặt khác, quy định này chưa thật sự phù hợp. Bởi lẽ, người đã chuyển đổi giới tính không những liên quan đến thay đổi hộ tịch mới mà còn liên quan nhiều thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản… "Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan". Sau khi có giới tính mới thì những quyền đã xác lập với giới tính cũ còn giá trị pháp lý không? Trong khi ở Bồ Đào Nha, tất cả các tài liệu có thể được sửa đổi theo giới tính được công nhận kể từ năm 2011, hoặc ở Hà Lan, từ năm 2014, chuyển đổi giới tính không cần triệt sản và phẫu thuật.

"Hiện nay, tổng số quốc gia có quy định về chuyển đổi giới tính trên thế giới là 71 quốc gia với tỉ lệ cụ thể như sau:

- Châu Âu: 36/50 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 72%
- Châu Á: 17/50 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 34%
- Châu Mỹ và Mỹ Latin: 13/35 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 42,86%
- Châu Phi: 03/54 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 5,55%
- Châu Đại Dương: 02/14 nước/vùng lãnh thổ, chiếm 14.28%"[11].

Khu vực Châu Âu: Thời gian gần đây, Châu Âu có nhiều vấn đề pháp lý thay đổi về chuyển đổi giới tính. Tòa án Châu Âu về quyền con người cấm quy định bắt buộc triệt sản hoặc phẫu thuật chuyển đổi

[9] Tổ chức Cộng đồng IT'S T TIME, *Sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2023, tr.12.

[10] Nguyễn Văn Hợi, *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.138.

[11] Tổ chức Cộng đồng IT'S T TIME, *Báo cáo hiện trạng thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới trên thế giới*, Hà Nội, 2021, tr.2.

giới tính, một số quốc gia như Hy Lạp, Pháp… đã sửa luật để phù hợp quy định.

Khu vực Bắc Mỹ: Bao gồm Mỹ và Canada. Thời gian gần đây, các tỉnh và vùng lãnh thổ của Canada đã trao nhiều quyền hơn cho người chuyển giới, các điều luật đã đáp ứng mong muốn và nhu cầu của họ về tổ chức vận động chính sách, mặc dù còn một số rào cản về mặt hành chính, nhưng khung pháp lý về chuyển đổi giới tính đang dần ổn định. Mặt khác, tại Mỹ có sự khác biệt về khung pháp lý liên quan chuyển đổi giới tính giữa các bang do có sự phân hóa giữa hai đảng phái chính trị Dân chủ và Cộng hòa. Ở chính quyền liên bang, cũng có sự khác biệt về quyền chuyển giới bởi sự khác nhau trong cách làm việc của chính quyền liên bang dưới các đời Tổng thống Barack Obama, Joe Biden và Donald Trump.

Khu vực Châu Á: Việc thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới tại Châu Á khá phức tạp. Tại Singapore, luật pháp không quy định cụ thể mà dựa trên pháp quyết của Tòa án. Tại Hàn Quốc, việc thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới rất hạn chế và thủ tục phức tạp. Tại Nhật Bản đã ban hành luật về thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới…

Khu vực Châu Phi: Châu Phi có 54 quốc gia, trong đó Nam Phi, Namibia, Botswana đã có quy định về chuyển đổi giới tính.

Khu vực Châu Đại Dương: Châu Đại Dương có 14 quốc gia, trong đó Úc (08/08 tiểu bang) và New Zealand đã có quy định về chuyển đổi giới tính.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Hiện nay, việc xây dựng hệ thống pháp luật về chuyển đổi giới tính là cần thiết, phù hợp để đáp ứng kịp thời nhu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới và pháp luật quốc tế, cũng như phù hợp với quy định của Hiến pháp, BLDS và các văn bản pháp luật khác, trên cơ sở đã phân tích về sự cần thiết, pháp luật một số quốc gia công nhận quyền chuyển đổi giới tính và các hệ quả khi Luật Chuyển đổi giới tính được thông qua, tác giả có một số đề xuất như sau:

Một là, sửa đổi Điều 37 BLDS năm 2015

(1) Thừa nhận chuyển đổi giới tính là một "quyền" như tất cả các quyền nhân thân khác của mục "quyền nhân thân", để đảm bảo sự thống nhất các quy định trong BLDS năm 2015, cũng như thừa nhận về mặt pháp lý một cách rõ ràng nhằm công nhận "chuyển đổi giới tính" là một "quyền".

(2) Về thay đổi thông tin sau khi chuyển đổi giới tính, không chỉ thay đổi về thông tin hộ tịch mà còn phải đăng ký thay đổi thông tin trên các giấy tờ khác có liên quan như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các loại giấy tờ về tài sản khác.

(3) Quy định "đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính mới" là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân sau khi chuyển đổi giới tính. Quy định này cần sửa đổi theo hướng "việc chuyển đổi giới tính không làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ, không làm thay đổi quyền nhân nhân của cá nhân được xác lập trước khi chuyển đổi giới tính". Tác giả đề xuất kiến nghị này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của người chuyển giới kể cả trước khi chuyển đổi giới tính, còn sau khi chuyển đổi giới tính thì cá nhân có quyền thay đổi thông tin hộ tịch và có quyền nhân thân phù hợp với giới tính mới.

Hai là, điều chỉnh Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính

Luật Chuyển đổi giới tính (Gender Affirmation Law) cần bao gồm những nội dung liên quan đến việc công nhận giới tính hợp pháp như điều kiện, thẩm quyền, thủ tục công nhận, trách nhiệm sau chuyển giới và các văn bản luật khác có liên quan… trên cơ sở phân tích khung

pháp lý của nhiều quốc gia và điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam, tác giả đề xuất điều chỉnh Dự án Luật Chuyển đổi giới tính với các nội dung như sau:

(1) Về độ tuổi công nhận chuyển đổi giới tính hợp pháp mà không cần sự đồng ý của cha mẹ là từ đủ 18 tuổi trở lên (phù hợp với quy định tại Điều 20 BLDS năm 2015 về năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự), cá nhân có đầy đủ nhận thức để tự định đoạt phù hợp với chính bản thân mình. Nên quy định chỉ được chuyển đổi giới tính một lần, "một khi đã chuyển đổi giới tính thì không thể quay lại giới tính cũ"[12]. Luật chuyển đổi giới tính là cơ sở pháp lý quan trọng để cá nhân thực hiện quyền chuyển đổi giới tính. Nhưng Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính cũng nên quy định trường hợp không được chuyển đổi giới tính như: "người mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người lợi dụng việc chuyển đổi giới tính để trốn tránh các nghĩa vụ pháp lý hoặc trốn tránh lệnh truy nã, để gian lận trong thương mại, thể thao..."[13].

(2) Về quy trình công nhận giới tính hợp pháp: Được lựa chọn phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phù hợp với sức khỏe, mong muốn và khả năng tài chính của mình, nhưng phải phẫu thuật bộ phận sinh dục hoặc triệt sản. Điều này nhấn mạnh nhu cầu chuyển giới là tự nhiên không phải rối loạn hay bệnh tật, cũng như phòng ngừa những hệ quả, rắc rối pháp lý xảy ra trên thực tế.

(3) Về thẩm quyền công nhận chuyển đổi giới tính: "Hiện tại có ba cơ chế chính để các quốc gia quy định về công nhận giới tính hợp pháp: (i) thủ tục hành chính (ví dụ: Na Uy, Hà Lan, Ai-len, Anh và Trung Quốc); (ii) thủ tục tư pháp thông qua phán quyết của tòa án (ví dụ như Ấn Độ, Nhật Bản); và (iii) như một tuyên bố thực tế"[14]. Tác giả đề xuất thẩm quyền công nhận chuyển đổi giới tính tại Việt Nam thuộc cơ quan hành chính như Bộ Y tế, Bộ Tư pháp.

(4) Về thủ tục công nhận chuyển đổi giới tính: Đề nghị thủ tục công nhận chuyển đổi giới tính là việc dân sự khác và thực hiện tại Tòa án. Đây có thể được xem là yêu cầu khác về dân sự được quy định tại khoản 10 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng (theo khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự). Đồng thời, khi giải quyết Tòa án có thể áp dụng Mục 3 Bộ luật Tố tụng dân sự về giải quyết vụ việc dân sự khi chưa có điều luật để áp dụng[15].

(5) Về tình trạng hôn nhân: Nên quy định trong Luật Chuyển đổi giới tính "không đang trong tình trạng hôn nhân". Tác giả đề xuất quy định này để dự liệu trường hợp pháp luật Việt Nam chưa công nhận hôn nhân đồng giới, nhằm phòng thừa kết hôn đồng giới.

Về các quyền sau khi chuyển đổi giới tính:

(i) Về quan hệ gia đình: Trong quan hệ với con cái, việc chuyển đổi giới tính không làm thay đổi quyền nhân thân của

[12] Nguyễn Thị Phương Châm, "Pháp luật Nhật Bản liên quan đến thay đổi giới tính – Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm đối với Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam"*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2018, tr.115.

[13] Cao Vũ Minh, "Các nội dung cụ thể khi xây dựng Luật về Chuyển đổi giới tính", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6 (334)/2017, tr.81.

[14] UNDP (Chương trình phát triển Liên hợp quốc) Việt Nam, *Hội thảo quốc tế "Kinh nghiệm quốc tế về quyền nhân thân và tài sản của người chuyển đổi giới tính"*, Hà Nội, 2023.

[15] Nguyễn Thị Hồng Nhung, Mai Hoàng Phước, *tlđd*.

cha mẹ đối với con trước khi được thừa nhận giới tính mới.

(ii) Về quan hệ tài sản: Quyền và nghĩa vụ của cá nhân xác lập trước khi chuyển đổi giới tính không bị ảnh hưởng, điều này không phải căn cứ chấm dứt hợp đồng, các giao dịch khác… sau khi thừa nhận giới tính mới.

(iii) Về quyền bảo mật thông tin: Người chuyển giới được quyền yêu cầu các bộ phận liên quan đến việc thực hiện chuyển đổi giới tính như cơ sở y tế, bác sĩ thực hiện can thiệp y học, cơ quan hộ tịch và các cơ quan có liên quan khác phải bảo đảm quyền bảo mật thông tin về dữ liệu cá nhân trước, trong và sau khi chuyển đổi giới tính.

(iv) Về các quyền khác: Cần được quy định rõ ràng về bảo đảm quyền sinh sản, chế độ thai sản, chi trả bảo hiểm y tế… cho người chuyển đổi giới tính.

6. Kết luận

Tại Việt Nam, lần đầu tiên tại Điều 37 BLDS năm 2015 ghi nhận về chuyển đổi giới tính. Điều này thể hiện một bước tiến bộ đáng kể trong lịch sử lập pháp về ghi nhận và bảo vệ quyền chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên, đây chỉ mới là bước khởi đầu về ghi nhận và thay đổi nhận thức về chuyển đổi giới tính trong xã hội. Khi Luật Chuyển đổi giới tính được thông qua và có hiệu lực áp dụng trên thực tế có thể dẫn đến hậu quả về sửa đổi nhiều văn bản pháp luật có liên quan để thể hiện sự đồng bộ trong quy định của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, Việt Nam là thành viên Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc, vì vậy việc thông qua Luật Chuyển đổi giới tính nhằm công nhận cơ sở pháp lý thực hiện quyền chuyển đổi giới tính là phù hợp với thông lệ quốc tế về quyền con người nói chung, phù hợp với quyền chuyển đổi giới tính nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Hộ tịch 2014;

2. Dự án Luật Chuyển đổi giới tính (bản ra ngày 15/01/2018);

3. Tổ chức Cộng đồng IT'S T TIME, Báo cáo hiện trạng thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới trên thế giới, Hà Nội, 2021;

4. Tổ chức Cộng đồng IT'S T TIME (2023), *Sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*;

5. Chương trình phát triển Liên hợp quốc Việt Nam (2023), *Hội thảo quốc tế "Kinh nghiệm quốc tế về quyền nhân thân và tài sản của người chuyển đổi giới tính"*, Hà Nội;

6. Nguyễn Thị Phương Châm (2018), "Pháp luật Nhật Bản liên quan đến thay đổi giới tính – Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm đối với Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam"*, Nxb. Tri thức, Hà Nội;

7. Lê Thị Giang, "Quyền chuyển đổi giới tính - quyền nhân thân trong Bộ luật Dân sự 2015", *Tạp chí Kiểm sát*, số 14/2016;

8. Nguyễn Văn Hợi, *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020;

9. Cao Vũ Minh, "Các nội dung cụ thể khi xây dựng Luật về Chuyển đổi giới tính", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6(334)/2017;

10. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Mai Hoàng Phước, "Pháp luật về thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch cho người chuyển giới tại Việt Nam", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 2021;

11. Nguyễn Minh Tuấn (2017), "Chuyển đổi giới tính cho người bị đau khổ về giới", *Kỷ yếu Hội thảo "Góp ý dự án Luật chuyển đổi giới tính"*, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam và Vụ Pháp chế - Bộ Y tế phối hợp tổ chức;

12. Võ Khánh Vinh, *Quyền con người - tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010;

13. Võ Khánh Vinh, *Quyền con người*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.